TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ N
TỈNH QUẢNG N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:05/2018/HSST
Ngày: 23-4-2018

N H Â N D A N H
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ N, TỈNH QUẢNG N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Minh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thanh.

Bà Bùi Thị Kim Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N tham gia phiên tòa: Ông Trần Hà Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Đình D, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1984 tại huyện Phú N, tỉnh Quảng N. Nơi cư trú: Thôn Trường Thành, xã Tam Th, huyện Phú N, tỉnh Quảng N; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh S, sinh năm 1958 và bà Võ Thị N, sinh năm 1962; có vợ tên Lê Thị Qu, sinh năm 1987. Bị cáo có 02 người con, con đầu sinh năm 2007, con thứ hai sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" kể từ ngày 23/10/2017. Có mặt.

Người bị hại: Ông Phan Hùng A, sinh năm 1970; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thuận An, xã Tam A, huyện Phú N, tỉnh Quảng N. Nơi ở: Thôn Trường Thành, xã Tam Th, huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

Người làm chứng:

Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1955, vắng mặt;

Bà Lê Thị Ngọc Ch, sinh năm 1974 có mặt;

Ông Đặng Quốc D, sinh năm 1954, vắng mặt;

Ông Nguyễn Th, sinh năm 1956, văng mặt;

Ông Đoàn H, sinh năm 1954, vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn Trường Thành, xã Tam Th, huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/10/2017, sau khi phát quang, dọn mặt bằng để chuẩn bị làm đường bê tông nông thôn thì bị cáo Lê Đình D và ông Đoàn H đến nhà ông Đặng Quốc D ở cùng thôn để uống rượu. Khi đến nơi đã thấy ông D và ông Nguyễn Th đánhng ngồi uống rượu nên D và ông Hay cũng ngồi vào uống. Khoảng vài phút sau ông Phan Hùng A cũng đến tham gia uống rượu. Trước khi vào uống rượu, bị cáo có để 01 cái cuốc vố, cán bằng tre dài 1,2 m, lưỡi cuốc bằng kim loại dài 25 cm, mũi rựa cong ở trước ngõ nhà ông D. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, giữa bị cáo và ông A xảy ra mâu thuẫn, bị cáo nói nếu ông A không trả được tiền rượu thì để bị cáo trả, ông A không đồng ý. Sau đó, bị cáo và ông A định xông vào đánh nhau nhưng được mọi người can ngăn. Ông Thảng nói "có đánh nhau ra ngoài đánh đừng đánh trong nhà ba D" nên D bỏ về trước. D đi ra ngoài ngõ nhà ông D lấy cuốc cầm trên tay phải, rựa cầm trên tay trái. Sau đó ông A ra về thì gặp bị cáo ở ngoài đường, cách cổng nhà ông D khoảng 45m thì D và ông A tiếp tục cãi nhau. Khi ông A đánhng đứng đối diện cách bị cáo khoảng 01m thì D cầm rựa ở tay trái, kẹp cán rựa dưới cán cuốc cầm ở tay phải để nâng cuốc vố và rựa lên cao khỏi đầu ông A rồi đánh 01 lần theo hướng từ trái qua phải, từ trên xuống dưới vào vùng đầu ông A. Phần lưỡi rựa trúng vào vùng đỉnh – thái D bên trái, phần lưỡi cuốc trúng vào vùng đỉnh – chẩm hơi chếch về bên trái đầu ông A gây thương tích. Sau khi đánh ông A, bị cáo cầm rựa và cuốc đi về nhà ngủ. Ông A bị choáng ngã xuống đường nên được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đánh khoa tỉnh Quảng N.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 287/GĐTT.17 ngày 11/10/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng N kết luận thương tích của Phan Hùng A như sau:

- Vùng đỉnh – thái D bên trái có vết rách da và cơ đã khâu dài 4,8 cm, rộng 0,1 cm. Tổ chức dưới da quanh vết thương còn sưng nề, đánhu nhiều.
- Dọc giữa đỉnh – chẩm, hơi chếch về phía bên trái có vết rách da đã khâu dài 3,8 cm, rộng 0,1 cm. Tổ chức dưới da quanh vết thương còn sưng nề, đánhu nhiều.
- Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được, còn đánhu đầu, chóng mặt. Tay, chân vận động gấp, duỗi đi lại được bình thường.

Tỉ lệ thương tích là 09%.

Ngày 17/10/2017, ông Phan Hùng A có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo Lê Đình D.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ một cái cuốc (loại cuốc vố) có cán bằng tre dài 1,2 m, lưỡi cuốc bằng kim loại dài 25 cm, rộng 10 cm; một con rựa có cán bằng tre dài 50 cm, đường kính 0,3 cm; lưỡi rựa bằng kim loại dài 25 cm, mũi rựa cong là tài sản của gia đình Lê Đình D nhưng giá trị của những tài sản này không đáng kể nên gia đình D không có yêu cầu gì.

Về dân sự: Ông Phan Hùng A yêu cầu bị cáo Lê Đình D bồi thường với tổng số tiền là 11.582.000 *(Mười một triệu năm trăm tám mươi hai nghìn)* đồng, bị cáo đã bồi thường cho ông A 4.000.000 *(bốn triệu)* đồng, số tiền còn lại ông A yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 05/CTr-VKS ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N truy tố Lê Đình D về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú N giữ nguyên quan điểm đã truy tố và tại phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i, khoản 1 Điều 104, điển b, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự 1999, tuyên bố bị cáo Lê Đình D phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* đề nghị mức xử phạt từ 9 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng (mười tám) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; đề nghị buộc bị cáo D thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hai cho ông A và xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do mâu thuẫn trong việc trả tiền rượu nên vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 02/10/2017, tại đường bê tông thôn Trường Thành, xã Tam Th, huyện Phú N, tỉnh Quảng N, bị cáo Lê Đình D đã dùng hai tay cầm cả cuốc và rựa đánh 01 lần vào vùng đầu của ông Phan Hùng A gây thương tích 09%. Ngày 27/10/2017 ông Phan Hùng A có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, lời khai của người bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khách quan khác có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi bị cáo Lê Đình D gây thương tích cho bị hại Phan Hùng A đã đủ yếu tố cấu thành tội " *Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự 1999. Cáo trạng số 05/CTr-VKS ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N truy tố bị cáo D về tội D và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Sức khỏe của con người là vốn quý và được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác trái pháp luật đều bị trừng trị thích đáng. Bị cáo D là người đã trưởng thành, có đủ năng lực và nhận thức để làm chủ hành vi của mình. Tuy nhiên, bị cáo D đã không biết tự kiềm chế bản thân, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã gây thương tích cho ông A. Bị cáo D đã sử dụng cả cuốc và rựa là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu của ông A gây thương tích với tỷ lệ 9%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự hung hăng, có tính chất côn đồ, xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng và làm tổn hại đến sức khỏe của ông A, gây hoang mang, lo sợ trong nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng đối với bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ích, đồng thời góp phần đấu tranh và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đến cơ quan công an đầu thú khai báo sự việc. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn

năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại. Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động nông thôn, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hai con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nước ta. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt đối với bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là đủ nghiêm.

[4] Trong giai đoạn điều tra, truy tố các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên phù hợp, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa Ông Phan Hùng A yêu cầu bị cáo D bồi thường tổng số tiền là 10.116.000đ *(mười triệu một trăm mười sáu nghìn)* đồng, cụ thể như sau: Tiền thuốc điều trị: 529.000 đồng (2.645.000 đồng tại bệnh viện đánh khoa Quảng N, số tiền này đã được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán 2.116.000 đồng, chi phí thực tế ông A phải trả là 529.000 đồng); tiền chi phí giám định 1.215.000 đồng; tiền mua thuốc ra viện 1.222.000 đồng; tiền ngày công lao động bị mất của ông A từ ngày 02-10-2017 đến ngày 09-10-2017, 07 ngày x 250.000đ/ngày = 1.750.000 đồng; tiền ngày công lao động của người chăm sóc (vợ ông A) trong thời gian ông A nằm viện là 07 ngày x 200.000 đồng/ngày = 1.400.000 đồng; tiền bồi dưỡng là 1.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 3.000.000đ là. Xét yêu cầu về tiền chi phí điều trị có hóa đơn, chứng từ hợp lệ, tiền công phù hợp với mức lao động phổ thông bình quân tại địa phương, tiền bồi dưỡng là 1.000.000 đồng không có chỉ định của Bác sĩ nhưng với thương tích 9% cũng cần bồi dưỡng để hồi phục sức khỏe nên chấp nhận 1.000.000đ; tiền tổn thất tinh thần là 3.000.000đ là phù hợp nên chấp nhận**.** Tổng cộng số tiền ông A yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 10.116.000đ, ông A yêu cầu tính tròn số 10.000.000đ, bị cáo D đã bồi thường 4.000.000đ số tiền còn lại buộc bị cáo D tiếp tục bồi thường cho ông A số tiền 6.000.000đ.

[6] Về vật chứng: Vật chứng thu giữ một cái cuốc (loại cuốc vố) có cán bằng tre dài 1,2 m, lưỡi cuốc bằng kim loại dài 25 cm, rộng 10 cm; một con rựa có cán bằng tre dài 50 cm, đường kính 0,3 cm; lưỡi rựa bằng kim loại dài 25 cm, mũi rựa cong là tài sản của gia đình bị cáo Lê Đình D nhưng giá trị của những tài sản này không đáng kể nên gia đình bị cáo D không có yêu cầu gì nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 điều 104; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Lê Đình D 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã Tam Th huyện Phú N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Đình D có trách nhiệm bồi thường các chi phí thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Phan Hùng A số tiền 10.000.000đ, khấu trừ số tiền đã bồi thường 4.000.000đ, số tiền còn lại phải bồi thường là 6.000.000đ (sáu triệu).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một cái cuốc (loại cuốc vố) có cán bằng tre dài 1,2 m, lưỡi cuốc bằng kim loại dài 25 cm, rộng 10 cm; một con rựa có cán bằng tre dài 50 cm, đường kính 0,3 cm; lưỡi rựa bằng kim loại dài 25 cm, mũi rựa cong là tài sản của gia đình bị cáo Lê Đình D.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Đình D phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ *(ba trăm nghìn)* án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bán án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hA án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q.N;
- VKSND huyện Phú N;
- Chi cục THADS Phú N;
- V.Phòng Công an huyện Phú N;
- Sở tư pháp tỉnh Q.N;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ - án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trình Minh Hùng